

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 21/2011/NQ-HĐND

Tiền Giang, ngày 15 tháng 12 năm 2011

NGHỊ QUYẾT

Quy định về chế độ phụ cấp, hỗ trợ kiêm nhiệm, trợ cấp cho một số chức danh ở cấp xã, ấp, khu phố trên địa bàn tỉnh Tiền Giang

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG
KHÓA VIII - KỲ HỌP THỨ 3**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Pháp lệnh Công an xã;

Căn cứ Nghị định số 73/2009/NĐ-CP ngày 07 tháng 9 năm 2009 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Công an xã;

Căn cứ Thông tư 12/2010/TT-BCA ngày 08 tháng 4 năm 2010 của Bộ Công an quy định cụ thể thi hành một số điều của Pháp lệnh Công an xã và Nghị định số 73/2009/NĐ-CP ngày 07 tháng 9 năm 2009 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Công an xã;

Qua xem xét dự thảo Nghị quyết kèm theo Tờ trình số 216/TTr-UBND ngày 04 tháng 11 năm 2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định mức hỗ trợ kiêm nhiệm cho công chức cấp xã và trợ cấp cho chức danh Trưởng các đoàn thể ở ấp, khu phố trên địa bàn tỉnh Tiền Giang; Tờ trình số 234/TTr-UBND ngày 12 tháng 12 năm 2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh bổ sung việc ban hành Nghị quyết quy định số lượng Phó Trưởng Công an xã; mức phụ cấp của Công an viên thường trực ở xã và Công an viên ở ấp; mức phụ cấp cho chức danh Bí thư chi bộ thuộc đảng bộ bộ phận trực thuộc Đảng ủy cơ sở; Báo cáo thẩm tra số 24/BC-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2011; Báo cáo thẩm tra số 29/BC-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2011 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định về chế độ phụ cấp, hỗ trợ kiêm nhiệm, trợ cấp cho một số chức danh ở cấp xã, ấp, khu phố trên địa bàn tỉnh Tiền Giang, như sau:

1. Số lượng và chế độ, chính sách đối với Phó trưởng Công an xã, công an viên thường trực, công an viên ở ấp

a) Phó trưởng Công an xã

- Số lượng và chế độ phụ cấp hàng tháng của Phó trưởng Công an xã thực hiện theo quy định tại Nghị quyết 271/2010/NQ-HĐND ngày 17 tháng 12 năm 2010 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

- Được hưởng chế độ khác theo quy định tại Pháp lệnh Công an xã, Nghị định 73/2009/NĐ-CP của Chính phủ và Thông tư 12/2010/TT-BCA của Bộ Công an.

b) Công an viên

- Mỗi xã (không phân biệt xã loại 1, loại 2 và xã trọng điểm phức tạp về an ninh trật tự) bố trí 05 Công an viên thường trực tại trụ sở Công an xã.

- Mỗi ấp (không phân biệt ấp thuộc xã loại 1, loại 2 và xã trọng điểm phức tạp về an ninh trật tự) bố trí 01 Công an viên.

- Mức phụ cấp mỗi Công an viên được hưởng bằng hệ số 1,0 so với mức lương tối thiểu chung; các chế độ khác được hưởng theo quy định tại Pháp lệnh Công an xã, Nghị định 73/2009/NĐ-CP của Chính phủ và Thông tư 12/2010/TT-BCA của Bộ Công an.

2. Mức hỗ trợ kiêm nhiệm

- Mỗi xã, phường, thị trấn đã được công nhận là xã văn hóa và những xã, phường, thị trấn trong danh sách các xã đã được phê duyệt xây dựng theo tiêu chí nông thôn mới được hưởng thêm 01 định suất với mức bằng hệ số 0,5 so với mức lương tối thiểu chung để thực hiện công tác quản lý nhà văn hóa và phụ trách công tác thông tin truyền thông.

- Mỗi xã, phường, thị trấn được hưởng thêm 01 định suất với mức bằng hệ số 0,5 so với mức lương tối thiểu chung để thực hiện công tác quản lý lĩnh vực tiêu thủ công nghiệp, điện nông thôn.

- Mỗi xã, phường, thị trấn được hưởng thêm 01 định suất với mức bằng hệ số 1,0 so với mức lương tối thiểu chung để thực hiện công tác thú y cơ sở. Khi Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành chính sách thu hút trí thức trẻ về công tác tại nông thôn nếu cán bộ Thú y ở xã, phường, thị trấn nào đủ điều kiện hưởng chính sách thu hút thì ở xã, phường, thị trấn đó không bố trí định suất thực hiện công tác thú y nữa.

- Mỗi xã, phường, thị trấn được hưởng thêm 01 định suất với mức bằng hệ số 0,5 so với mức lương tối thiểu chung để thực hiện công tác thi đua khen thưởng.

- Ở những xã, phường, thị trấn loại 2 và loại 3 được hưởng thêm 01 định suất với mức bằng hệ số 0,5 so với mức lương tối thiểu chung để thực hiện công tác Xóa đói - Giảm nghèo - Trẻ em.

3. Trợ cấp

a) Mỗi ấp, khu phố có 4 chức danh được hưởng trợ cấp gồm: Chi hội trưởng Chi Hội Nông dân, Chi hội trưởng Chi Hội Phụ nữ, Chi hội trưởng Chi Hội Cựu chiến binh và Bí thư Chi Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh.

Mỗi chức danh được hưởng trợ cấp hàng tháng bằng hệ số 0,3 so với mức lương tối thiểu chung.

Các ấp, khu phố ở các xã, phường, thị trấn không có Hội Nông dân thì không được hưởng trợ cấp của chức danh Chi hội trưởng Chi hội Nông dân.

b) Ở những ấp, khu phố có thành lập Đảng bộ bộ phận thì chức danh Bí thư chi bộ được hưởng trợ cấp hàng tháng với mức bằng hệ số 1,0 so với mức tiền lương tối thiểu chung.

4. Nguồn kinh phí và thời điểm chi trả

Nguồn kinh phí chi trả các khoản phụ cấp, hỗ trợ, trợ cấp nêu trên do ngân sách cấp tỉnh đảm nhiệm.

Các chế độ, chính sách quy định tại Nghị quyết này được tính hưởng kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2012.

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai và hướng dẫn thực hiện Nghị quyết này.

Giao Ban Pháp chế và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc tổ chức thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Tiền Giang khóa VIII, kỳ họp thứ 3 thông qua và có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày thông qua./.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Danh